

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 238****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 04.01.2011****Địa điểm: Giảng Đường Hoa Nghiêm**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 291, hàng thứ ba, bắt đầu xem từ câu sau cùng.

“Lại như Hội Sớ nói: Nhất sanh bổ xứ là Đẳng giác vị, còn có nhất sanh vô minh, nên nói đầy đủ là nhất sanh phân tướng vô minh chưa phá, cho nên gọi là nhất sanh. Vô minh của phẩm này, sức của nó lớn nhất. Duy chỉ có hậu tâm này, dùng kim cương trí phá, tức bổ Diệu giác vị, cho nên gọi là bổ xứ”.

Trong buổi giảng hôm nay, chư vị đồng học vô cùng may mắn, cũng rất hy hữu. Hy vọng chúng ta đều có thể ngay trong đời này, chúng được bổ xứ Bồ Tát, địa vị này cao nhất. Đoạn này Hoàng Niệm Lão trích dẫn một đoạn văn trong Vô Lượng Thọ Kinh Hội Sớ của pháp sư Nhật Bản, nói rõ về nhất sanh bổ xứ, nhất sanh bổ xứ là Đẳng giác vị.

Bây giờ chúng ta biết phiền não rất nhiều, vô lượng vô biên, Đức Thế Tôn dạy học quy nạp nó thành ba loại lớn. Loại thứ nhất là từ sanh khởi của phiền não, đó là vô thỉ vô minh, gọi là vô minh phiền não. Thứ hai là trần sa phiền não, là phân biệt khởi lên. Thứ ba là chấp trước khởi lên, gọi là kiến tư phiền não. Kiến là kiến giải, tư là tư tưởng, cũng chính là nói đối với rất nhiều vấn đề chúng ta thấy sai, đây là kiến phiền não. Nghĩ sai gọi là tư phiền não, hợp lại gọi là kiến tư phiền não. Chúng ta thấy sai nghĩ sai, đương nhiên cũng nói sai làm sai. Nói sai làm sai tức là tạo nghiệp, nghiệp chiêu cảm lấy quả báo. Thiện nghiệp chiêu cảm ba đường lành, ba đường lành trong lục đạo. Ác nghiệp chiêu cảm ba đường ác trong lục đạo, nghiệp nhân quả báo vĩnh viễn đang tuần hoàn. Đây chính là lục đạo từ đâu sanh ra, đã hiểu rõ ràng.

Nếu chúng ta đoạn tận kiến tư phiền não, lục đạo không còn, quả thật lục đạo giống như giấc mộng vậy. Trong mộng hình như có cảnh giới này, sau khi tỉnh mộng cảnh giới không còn. Lục đạo cũng như thế, đến khi nào chúng ta tỉnh giấc mộng này, lục đạo biến mất. Lục đạo không còn, tỉnh lại thì cảnh giới nào xuất hiện? Là tứ thánh pháp giới Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, đó gọi là Tịnh độ. Lục đạo là uế độ, ô nhiễm nghiêm trọng. Bốn pháp giới ở trên là pháp giới thanh tịnh, vì sao vậy? Vì trong đó không có phiền não.

Tập khí, A la hán vẫn còn tập khí, sau khi đoạn tận tập khí, A la hán nâng cao thêm một bậc gọi là Bích Chi Phật. Bích Chi Phật cả kiến tư phiền não và tập khí phiền não đều không còn, nhưng họ còn trần sa phiền não. Trần sa phiền não từ phân biệt sanh ra, đoạn tận tâm phân biệt, đối với tất cả pháp không còn phân biệt. Vì sao không phân biệt nó? Vì nó là giả, không phải thật. Vì sao ngày nay chúng ta không thể đoạn được phiền não? Chính là vì coi giả thành thật, thật thì hoàn toàn không biết, mê mất. Đây là nhân duyên trong mười pháp giới, vì sao có mười pháp giới.

Bích Chi Phật đã đoạn tận phân biệt, nghĩa là đoạn tận trần sa phiền não, họ nâng cao lên thành Bồ Tát. Bồ Tát không có phân biệt, chư vị phải biết điều này, Bồ Tát vẫn còn tập khí của phân biệt. Bởi vậy ở địa vị Bồ Tát, họ nhất định phải đoạn tận tập khí, đoạn tận tập khí họ sẽ thành Phật. Chư vị phải biết, đây là Phật trong mười pháp giới. Đại sư Thiên Thai, tức là đại sư Trí Giả nói với chúng ta, đây là tương tự tức Phật, họ không phải chân Phật, nhưng rất giống Phật, phàm phu chúng ta chắc chắn không nhận ra. Làm sao phân biệt chân Phật và tương tự Phật? Trong Phật pháp nói rất đơn giản, dùng chân tâm tức là chân Phật, dùng vọng tâm tức là tương tự Phật, vọng tâm chính là A lại da. Họ vẫn dùng A lại da, dùng tám thức 51 tâm sở, nhưng họ dùng chánh đáng. Làm sao phân biệt tà và chánh? Chánh chính là kinh giáo, hay nói cách khác, hoàn toàn thực hành theo lời trong kinh dạy, hoàn toàn làm được. Về hình tướng mà nói, họ không khác gì với Phật, chúng ta tuyệt đối không chỉ ra được lỗi lầm của họ, nên gọi là tương tự tức Phật. Chỉ là chưa chuyên vọng tâm thành chân tâm.

Vọng tâm là gì? Là vô minh, gọi là vô minh phiền não. Vô minh là gì? Chúng ta nói cạn cợt một chút để mọi người dễ hiểu, là khởi tâm động niệm, điều này rất vi tế. Chúng ta khởi tâm động niệm ta có biết chăng? Không biết, hoàn toàn không biết, quá vi tế. Bồ Tát Di Lặc nói, một khảy móng tay khởi tâm động niệm bao nhiêu lần? 32 ức trăm ngàn niệm, cho nên điều này vô cùng gian nan, không dễ nhìn thấy nó. Nếu có thể buông bỏ nó nghĩa là phá được vô minh, phá vô minh tức chúng được pháp thân. Trong Thiên tông gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, chính là cảnh giới này. Kiến tánh thành Phật, đây là chân Phật, không phải giả Phật. Vì sao vậy? Vì họ dùng chân tâm, không còn dùng tám thức 51 tâm sở. Pháp tương tông nói chuyển bát thức thành tứ trí, thật sự chuyển, thập pháp giới không còn, thập pháp giới cũng không phải thật, không có gì là thật cả. Thập pháp giới không còn, lại giống như là một giấc mộng, trong lục đạo là mộng trong mộng. Sau khi tỉnh mộng cảnh giới gì xuất hiện? Nhất chân pháp giới xuất hiện, cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai. Chư vị phải nhớ, cũng chính là cõi thật báo trang nghiêm của chính mình xuất hiện. Cõi thật báo của chính mình, không có gì khác với cõi thật báo của Chư Phật.

Chúng ta niệm Phật vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, là cõi thật báo trang nghiêm của Phật A Di Đà. Không niệm Phật tu các pháp môn khác thành tựu, cũng sanh vào cõi thật báo trang nghiêm, đa phần đều sanh vào cõi thật báo trang nghiêm của Phật Tỳ Lô Giá Na, thế giới Hoa Tạng. Tỳ Lô Giá Na là pháp thân Phật, Lô Xá Na là báo thân Phật, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là ứng hóa thân Phật. Tam thân nhất thể, nhất thể tam thân, một tức là ba, ba tức là một. Họ là nhất, chúng ta không nhìn thấy nhất, như vậy là sao? Vì phiền não tập khí của chúng ta rất nặng, những gì nhìn thấy không giống nhau, mỗi người nhìn thấy đều không giống nhau. Đến Bồ Tát đều không thể hoàn toàn tương đồng, hoàn toàn tương đồng là Diệu giác vị, đó là hoàn toàn tương đồng. Cho nên Phật Phật đạo đồng là nói đến Diệu giác vị, 41 vị pháp thân đại sĩ. Chúng ta có thể nói họ là đồng nhiều khác ít, vì sao vậy? Vì chưa đoạn tận tập khí vô minh. Trong cõi thật báo đều mang tập khí vô minh, mỗi người mang tập khí dày mỏng khác nhau, đây là khác nhau nhỏ, ngoài điều này ra có lẽ đều tương đồng.

Quý vị xem thập trụ Bồ Tát, thập hạnh Bồ Tát, thập hồi hướng Bồ Tát, thập địa Bồ Tát. Đây là 40 vị thứ, lên trên nữa là Đẳng giác. Nhất sanh bổ xứ là Đẳng giác Bồ Tát, họ vẫn còn một phẩm, phẩm này là tập khí vô minh, vẫn còn một phẩm tập khí vô trí vô minh, gọi là sanh tướng vô minh. Chư vị phải chú ý hai chữ sanh tướng này, nghĩa là họ vẫn còn tướng. Đến Diệu giác vị, Diệu giác vị tướng không còn, cho nên nói cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai cũng không phải thật. Trong Kinh Bát Nhã nói: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, không hề nói cõi thật báo của Chư Phật Như Lai ngoại lệ, không nói như thế. Hay nói cách khác, tướng của cõi thật báo cũng không phải thật, thật là gì? Thật đích thực không có tướng. Cõi thường tịch quang là thật, cõi thường tịch quang không có tướng, ba loại hiện tượng đều không tồn tại. Chúng tôi thường nói với quý vị, hiện tượng vật chất không tồn tại, nó là giả, hiện tượng tinh thần cũng không tồn tại, hiện tượng tự nhiên cũng không tồn tại. Bất đắc dĩ dùng một chữ để xưng hô nó, gọi là không, nhưng không thể nói không này là không có, nếu nói không có là sai. Vì sao vậy? Vì nó có thể hiện cảnh giới, nó không có gì cả nhưng có thể biến hiện.

Khi khai ngộ đại sư Huệ Năng nói, câu sau cùng ngài nói: “đâu ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp”, thường tịch quang là tự tánh. Trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, quốc sư Hiền Thủ nói với chúng ta điều thứ nhất, tự tánh thanh tịnh viên minh thể là thường tịch quang, nó có thể sanh tất cả pháp, có thể hiện tất cả pháp. Trường hợp năng sanh năng hiện rõ ràng nhất, chính là cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai. Là tâm hiện sanh, trong này không có biến hóa. Vì sao vậy? Vì nó không có thức. Chư vị phải biết rằng, biến hóa là thức biến, tâm hiện thức biến. Người trong cõi thật báo đều đã chuyển thức thành trí, họ không có thức, không có phân biệt, cho nên họ vĩnh

hằng bất biến. Do đây có thể biết, mọi sự biến hóa của ngày hôm nay từ đâu đến? Là thức tâm, nghĩa là phân biệt chấp trước, có phân biệt chấp trước là có biến hóa, buông bỏ phân biệt chấp trước là không có biến hóa. Chúng ta có thể vĩnh viễn duy trì không biến hóa chăng? Thân thể mạnh khỏe không tật bệnh là không biến hóa, vĩnh viễn giữ được nét thanh xuân. Sống đến 100 tuổi, 1000 tuổi diện mạo vẫn giống như 20 tuổi vậy, có thể làm được chăng? Được, cõi thật báo chính là như thế, chỉ cần ta có thể chuyển tâm thức thành trí tuệ. Thức thứ sáu và bảy chuyển về nhân, thức thứ năm và thứ tám chuyển về quả, trên thực tế chỉ chuyển hai thức là được. Chuyển thức thứ sáu thành diệu quan sát trí, không còn phân biệt. Thức thứ bảy không chấp trước, không còn chấp trước nữa, chuyển Mạt na thức thành bình đẳng tánh trí. Hai thức này chuyển, A lại da sẽ chuyển theo, chuyển thành đại viên cảnh trí. Năm thức trước nhãn nhĩ tỷ thiệt thân tự nhiên chuyển thành thành sở tác trí. Đây chính là thức tâm chuyển biến thành trí tuệ.

Phân biệt chấp trước là gì? Phân biệt chấp trước là trí tuệ, trí tuệ mê biến thành phân biệt chấp trước. Buông bỏ phân biệt chấp trước, tự tánh trí tuệ liền hiện tiền. Phiền não tức Bồ đề, Bồ đề tức là phiền não, trong kinh điển đại thừa thường nói điều này. Một thể, hai tác dụng, thứ nhất là tác dụng của giác ngộ, thứ hai là tác dụng của mê hoặc. Mê hoặc gọi là phiền não, giác ngộ nghĩa là trí tuệ.

Có thể đoạn phiền não chăng? Không thể đoạn, đoạn phiền não không phải trí tuệ cũng đoạn luôn sao? Trong kinh thường nói đoạn phiền não, đó là phương tiện nói, thật ra không phải đoạn, mà là chuyển, chuyển biến nó lại. Chuyển phiền não thành Bồ đề là đúng, hoàn toàn chính xác, không phải đoạn phiền não. Phiền não không còn, phiền não biến thành Bồ đề, Bồ đề là trí tuệ, nó là một không phải hai. Không lìa khỏi tự tánh, lìa tự tánh không có một pháp nào khả đắc. Đạo lý này và chân tướng sự thật, chúng ta đều phải biết.

Đẳng giác Bồ Tát, cao nhất trong địa vị Bồ Tát, nghĩa là nói trong cõi thật báo trang nghiêm họ là thân sau cùng. Phẩm sanh tướng vô minh của họ, sanh tướng tức là hiện tướng. Nếu đoạn được phẩm vô minh này, chư vị phải biết vô minh này là tập khí, đoạn tận chút tập khí sau cùng này, tướng không còn nữa, tướng là bất sanh. Đại sư Huệ Năng nói năng sanh vạn pháp, cũng bất sanh. Bất sanh là hoàn toàn trở về tự tánh, tự tánh cũng gọi là thường tịch quang tịnh độ. Đó là thật, vĩnh hằng bất biến. Đại sư Huệ Năng nói, vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt, vốn tự đầy đủ, vốn không dao động, đều là nói đến thường tịch quang, đều là nói đến chân như tự tánh, không dễ! Ba đại a tăng kỳ kiếp, mới có thể đoạn tận tập khí vô thi vô minh.

Thế giới tây phương Cực Lạc thì sao? Về lý mà nói đương nhiên cũng không ngoại lệ, nhưng về sự mà nói nó rất đặc thù. Người vãng sanh đến thế

giới tây phương Cực Lạc, thực tế mà nói chúng ta đều gọi là Bồ Tát. Bồ Tát cõi đồng cư, Bồ Tát cõi phương tiện, trong cõi thật báo là Bồ Tát của cõi thật báo, tất cả đều là pháp thân Bồ Tát. Đây là 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì ta mới đạt được, nếu không phải 48 nguyện gia trì, thì không thể.

Có thể nói thế giới ngày nay, bất kỳ người tu hành nào đều không thể minh tâm kiến tánh, nghĩa là không thể đoạn phiền não. Tôi thường nói với chư vị, tôi khuyên mọi người cũng khuyên chính mình, chúng ta học Phật, việc đầu tiên là phải buông bỏ tự tư tự lợi, đây là phiền não nghiêm trọng nhất. Phải buông bỏ danh văn lợi dưỡng, phải buông bỏ ngũ dục lục trần. Ngũ dục là tài sắc danh thực thùỵ, lục trần là sắc thanh hương vị xúc pháp, sau cùng phải buông bỏ tham sân si mạn. Chúng ta học Phật có thành tựu chăng? Tu đến mức độ này có thành tựu chăng? Nói thật với quý vị, ta mới đến cửa lớn của Phật, chưa vào được. Ta thử nghĩ xem bốn câu 20 chữ này có khó chăng? Thật sự làm được, nhưng chỉ mới đến ngoài cửa chưa vào trong, như thế nào mới vào được? Muốn vào cửa, tiêu chuẩn của chúng tôi chưa được, phải dùng tiêu chuẩn của Phật. Tiêu chuẩn của Phật so với tôi nói 16 chữ này phải cao hơn, đầu tiên nhất định phải phá kiến phiền não, kiến tư phiền não. Nghĩa là trong kinh thường nói về tam giới, dục giới, sắc giới, vô sắc giới, tam giới tổng cộng có 88 phẩm kiến hoặc. Đức Phật vì phương tiện cho việc dạy học, đã quy nạp nó thành năm loại lớn.

Thứ nhất là thân kiến, ta có thể phá thân kiến chăng? Phá thân kiến nghĩa là không còn chấp trước thân này là ta, đây là phá được thân kiến. Thân là gì? Thân là ta sở hữu, thân không phải ta. Giống như áo quần vậy, áo quần là ta sở hữu, áo quần không phải ta, điều này rất đơn giản. Nếu thật sự phá thân kiến, thân không phải ta, thân là ta sở hữu. Thân có thể thay bất kỳ lúc nào, giống như áo quần vậy, có thể thay bất kỳ lúc nào. Ta ở trong lục đạo thường thay đổi, đổi thân thể vì sao đau khổ như thế! Khủng khiếp đến thế? Như vậy là sai. Chúng ta thay một bộ áo quần không đáng sợ, cũng không cảm thấy đau khổ, nghĩa là sao? Chúng ta hiểu rõ, chúng ta đã biết áo quần không phải là ta. Khi nào biết được thân này không phải là ta, mới có thể vào được cửa Phật. Thân thể không phải ta, vậy cái gì là ta? Trong Phật pháp gọi là linh tánh, nghĩa là tự tánh, linh tánh là ta. Giác ngộ gọi là linh tánh, mê gọi là linh hồn. Đầu thai ở trong lục đạo, là linh hồn làm việc này, không phải thân thể, linh hồn đang đầu thai, vào trong lục đạo đầu thai. Linh hồn không diệt, đây là thật.

Ở Cam Túc Trung Quốc, năm ngoái chúng tôi thấy trường hợp nhập vào thân người, nhập vào thân người này là ai? 2100 năm trước, thời đại La mã Khải Tát Đại Đế, tam vương tử của Khải Tát, đưa con thứ ba, dẫn một đoàn quân xâm lược Trung quốc. Về sau tất cả đều chết tại Trung quốc, Khải Tát đại đế cũng chết tại Trung quốc. Hoàng hậu và một người con gái ông ta, đều

chết tại Trung quốc. 2100 năm trước, đến nay linh hồn của họ vẫn rất linh hoạt. Họ nhập vào thân một người phụ nữ nông thôn, nói ra hết tình hình của họ lúc đó. Một vị khoa trưởng của mặt trận chính phủ huyện nơi đó, đảng viên cộng sản, vô thần luận, không tin khi nghe câu chuyện kỳ lạ đó. Ông đi thăm dò khắp nơi, trước sau hỏi sáu lần, sau cùng cảm thấy vấn đề này không phải giả, là thật. Ông viết câu chuyện này ra, cuốn sách này ra đời. 2100 năm trước đến nay vẫn rất linh hoạt, là thật không phải giả. Hỏi họ, vì sao quý vị không đi đầu thai, không đầu thai vào trong luân hồi lục đạo? Nhóm người này rất nghĩa khí, nhân số rất nhiều, mười vạn người. Binh sĩ không muốn xa nguyên soái, nguyên soái cũng không muốn xa binh sĩ, cho nên hiện nay là một binh đoàn trong quỹ đạo, rất có nghĩa khí. Vị nguyên soái này rất tốt với binh sĩ, binh sĩ rất mang ơn. Quý vị xem hơn 2000 năm, chúng ta thường gọi là cô hồn dã quỷ, quả thật là rất đáng thương, rất khổ. Họ gặp được một vị Bồ Tát, tên là Bồ Tát Lợi Tân. Có người nói với tôi, đây là hóa thân của Bồ Tát Quán Thế Âm, đã giúp họ, cứu tế cho họ, bây giờ chắc đều đã quy y. Rất khó được! Họ đều phát tâm quy y, làm thân hộ pháp cho nhà Phật, ở trong quỹ đạo.

Phải biết rằng, con người, tất cả chúng sanh quả thật không có sanh tử, chúng ta phải khẳng định điều này. Chỉ có mê và ngộ, không có sanh tử, sanh tử là giả. Phải nhìn thấu cửa ải này, không cần vì thân này mà tìm phiền phức. Tất cả đều tùy duyên, tùy duyên là an lành nhất. Buông bỏ phân biệt chấp trước, trí tuệ và đức năng của ta liền hiện tiền. Tuy không hoàn toàn hiện tiền, chỉ hiện tiền một bộ phận, một bộ phận này trong lục đạo chúng ta mà nói cũng là lợi ích không cùng tận rồi. Không cần cầu người khác, không cần ra bên ngoài tìm cuộc sống.

Ngày xưa Đức Phật Thích Ca Mâu Ni biểu diễn cho chúng ta thấy. Từ trong kinh điển chúng ta thấy, chư vị tổ sư đại đức biểu diễn cho chúng ta thấy, chúng ta cũng nhìn thấy trên văn tự. Hiện nay cũng có biểu diễn, các loại biểu diễn khác nhau, chúng ta đều nhìn thấy. Ta nhìn thấy, lãnh hội được, tín tâm liền sanh khởi.

Thời kỳ kháng chiến, pháp sư Diệu Thiện Chùa Kim Sơn ở Giang Tô Nam Kinh, lúc đó người ta xưng ông là Phật sống Kim Sơn. Ông biểu diễn cho chúng ta thấy giống như Phật sống Tế Công thời nhà Tống vậy, là dùng hình thức này biểu diễn cho chúng ta thấy. Hình như một năm trước lúc kháng chiến thắng lợi, ông viên tịch tại Miến Điện. Đây đều là thật, không phải giả.

Thời đại này của chúng ta không thấy, trước chúng tôi một đời có mấy vị từng sống chung với ông, thường kể cho chúng tôi nghe về chuyện của ông. Điều mà chúng ta không làm được, ông ta làm được, thần thông du hí. Chúng ta nhìn thấy, thần thông du hí, đây là gì? Là phát huy bản năng của trí tuệ, Phật có, Bồ Tát có, họ có, thật ra mỗi người chúng ta đều có. Trí tuệ đức năng

và tướng hảo của chúng ta đều không thể hiện tiền, nguyên nhân chính là chúng ta chấp trước thân này là thật. Thân này là ta, đây là quan niệm sai lầm, hại mình thâm trọng. Nếu không phải trong rất nhiều kinh điển của Phật, phải cố gắng học tập kinh điển, học khoảng mười năm mới bỗng nhiên đại ngộ, cho nên chúng ta không phải là người thông minh.

Luận về căn tánh, tôi là người thuộc căn tánh trung hạ, không phải trung thượng. Trung thượng đã khai ngộ từ lâu, đâu cần học đến 60 năm mới khai ngộ! Chúng ta đọc các truyện ký ngày xưa, quý vị thấy có bao nhiêu người năm ba năm là khai ngộ, tám năm mười năm khai ngộ, hai mươi năm ba mươi năm khai ngộ. Chúng tôi phải năm sáu mươi năm mới khai ngộ, đây không phải là căn tánh trung hạ ư? Cũng không tệ, còn có thể hiểu rõ ràng minh bạch những đạo lý trong kinh điển. Thật sự hiểu rõ ta mới chịu buông bỏ, buông bỏ liền được tự tại, buông bỏ liền được trí tuệ. Cái gọi là thần thông đạo lực, nếu không buông bỏ là vĩnh viễn không đạt được.

Nhìn từ quả vị Bồ Tát, quý vị nói phá được thân kiến, phá được biên kiến. Biên kiến, nói một cách đơn giản nghĩa là quan niệm đối lập, biên là hai bên. Buông bỏ đối lập, không đối lập với người. Họ đối lập với mình, mình không đối lập với họ, không đối lập với sự, không đối lập với tất cả vạn vật, tâm ta như thế nào? Tâm bình đẳng, không đơn giản chút nào. Nhưng điều đầu tiên là phải buông bỏ thân kiến, không buông bỏ thân kiến, vĩnh viễn không thể buông bỏ đối lập, chắc chắn có. Có đối lập nhất định có thành kiến, thành kiến là gì? Tự cho mình thông minh, ngày nay chúng ta gọi là quan niệm chủ quan. Điều này rất mạnh mẽ, đều là nhân của luân hồi lục đạo. Khởi tâm động niệm đều có mình, không như Bồ Tát, Bồ Tát khởi tâm động niệm mình và người đều không có, đây gọi là diệu dụng. Mình và người đều không có, đây là cảnh giới gì? Chúng ta không thể tưởng tượng được.

Đương thời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trú thế 79 năm, ngài biểu diễn bát tướng thành đạo cho chúng ta thấy, giảng kinh thuyết pháp 49 năm, ngài là cảnh giới gì? Ngài là vô ngã, vô nhân, vô chúng sanh, vô thọ giả, trong Kinh Kim Cang nói, đó là cảnh giới của ngài. Chẳng những không chấp trước bốn tướng, mà tâm địa ngài còn thanh tịnh, không nhiễm chút bụi trần, đến ý niệm đều không có. Quý vị thấy nửa bộ sau Kinh Kim Cang nói, vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến, kiến này là ý niệm. Đó là hóa thân Bồ Tát, các bậc tổ sư đại đức quả thật có không ít người là Phật Bồ Tát tái sanh. Lục tổ Huệ Năng cũng không phải là nhân vật bình thường, người bình thường tuyệt đối không làm được. Những người này đến thế gian, như trong Kinh Lăng Nghiêm nói, đáng dùng thân gì để được độ liên thị hiện thân đó. Cảnh giới của họ hoàn toàn bình đẳng, cảnh giới của pháp thân Bồ Tát, cũng có thể nói là cảnh giới của pháp thân Phật. Phật và Bồ Tát không có gì

khác, nói Phật là từ thể mà nói, nói Bồ Tát là từ tác dụng mà nói. Có thể có dụng.

Chúng ta học Phật, chính là tiếp thu giáo dục của Đức Phật, mục đích là gì? Mục đích là thành Phật, thành Bồ Tát, đây là mục đích thật sự của chúng ta. Thành Bồ Tát, thành Phật, giải quyết được vấn đề của mình, giải quyết vấn đề của luân hồi lục đạo, giải quyết vấn đề của tứ thánh pháp giới. Thật sự giác ngộ, trở về với tự tánh. Tuy trở về tự tánh, nhưng tập khí vô minh vẫn chưa đoạn, tạm thời trú trong cõi thật báo. Ở trong cõi thật báo bao lâu? Thông thường trong kinh điển đại thừa nói là ba a tăng kỳ kiếp. Nhưng chúng ta tin ở thế giới tây phương Cực Lạc, thời kiếp này sẽ rút ngắn rất nhiều, có thể không cần đến một a tăng kỳ kiếp là đã nhập vào Diệu giác vị. Lợi ích này là Di Đà gia trì, Di Đà gia trì như thế nào. Hiện nay chúng ta đọc kinh này, “phát đại thế nguyện độ lục”, đây là một phẩm kinh. 48 nguyện, 48 điều này, chúng ta chỉ cần vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, mỗi một điều đều là của chúng ta. Như vậy mới biết, ân đức của Phật A Di Đà đối với chúng ta lớn biết bao, thù thắng biết bao. Các tông phái, các pháp môn khác, đều không thù thắng như vậy, đó là cứng rắn đối với cứng rắn. Ở đây chỉ cần chúng ta tin thật, ta có nguyện muốn đi, vấn đề liền được giải quyết.

Trong Yếu Giải đại sư Ngẫu Ích nói rất hay, có vãng sanh được hay không quyết định ở chỗ ta có tín nguyện hay không. Chúng ta có tín tâm mãnh liệt, nguyện vọng vãng sanh Tịnh độ mãnh liệt, điều này quan trọng hơn tất cả, chắc chắn được vãng sanh. Sanh đến thế giới Cực Lạc phẩm vị cao thấp, đó là công phu niệm Phật của ta sâu hay cạn. Công phu sâu cạn không phải là nhiều hay ít, phải chú ý điều này, nói một cách thấu đáo sâu hay cạn chính là buông bỏ. Buông bỏ nhiều, phẩm vị vãng sanh sẽ cao. Buông bỏ ít, phẩm vị vãng sanh sẽ thấp, chính là ý này, công phu ở chỗ buông bỏ! Không còn chấp trước, không còn phân biệt. Thân thể ở thế gian này, giống như hiện nay ta đang ở trong nhà trọ vậy. Mọi thứ trong nhà trọ đều có thể dùng, nhưng không có thứ gì là của mình, ta không lưu luyến chúng. Ngày mai đi, bỏ đi một cách dứt khoát, quý vị nói như vậy tiêu sái biết bao. Chúng ta phải học cách lìa xa luân hồi lục đạo, lìa xa thế giới Ta Bà, như khi chúng ta đi du lịch rời khỏi nhà trọ vậy, như vậy phẩm vị sẽ rất cao.

Nhìn thấu rất quan trọng, nhìn thấu là trí tuệ, buông bỏ là công phu. Nhìn thấu giúp ta buông bỏ, buông bỏ giúp ta nhìn thấu. Bí quyết của Phật pháp là đây, đơn giản vô cùng, từ sơ phát tâm đến Như Lai địa chính là như vậy, phải dũng cảm buông bỏ đừng nên chần chừ. Khi buông bỏ trí tuệ sẽ khai mở, ta mới biết lợi ích của buông bỏ, buông bỏ tự tại. Thế giới tây phương Cực Lạc một đời thành tựu viên mãn, đây là đệ nhất đức của thế giới Cực Lạc. Vì sao vậy? Vì phạm thánh đồng cư vãng sanh đều là vô lượng thọ, thế giới này là

thế giới bình đẳng. Chúng ta từ 48 nguyện hoàn toàn hiểu được, thế giới bình đẳng, mọi thứ đều bình đẳng. Ở thế giới Cực Lạc không tìm thấy thứ gì không bình đẳng, tướng mạo con người đều giống nhau. Tiêu chuẩn là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà như thế nào, tướng mạo khi ta đến thế giới Cực Lạc đều giống ngài như đúc. Cao thấp cũng giống nhau, Phật A Di Đà không cao hơn ta một phân nào, ta cũng không thấp hơn ngài phân nào, như vậy còn gì để nói chẳng? Gọi là thế giới bình đẳng, đây là điều trong mười phương cõi nước không có, toàn là do nguyện lực của Phật A Di Đà gia trì, mới thành tựu được công đức thù thắng như vậy.

Đoạn này trong Hội Sớ đã nói rõ, phẩm sau cùng, sức mạnh của sanh tướng vô minh rất lớn. Phải có trí tuệ viên mãn, thật vậy trí tuệ viên mãn là trong tự tánh vốn có. Nghĩa là nói tất cả chướng ngại trong tự tánh, nghĩa là tập khí vi tế vô thi vô minh của phẩm sau cùng đều không còn, trí tuệ viên mãn hiện tiền. Đây là từ Đẳng giác nâng cao đến Diệu giác vị. Ở đây đưa ra ví dụ gọi là trí tuệ kim cương, phá nhất phẩm vô minh sau cùng. Lúc này họ nâng lên đến Diệu giác vị, nên gọi là bồ xứ Bồ Tát, hậu bồ Phật. Đến Diệu giác vị chúng ta sẽ biết, họ không trú trong cõi thật báo mà trú trong thường tịch quang.

Các nhà khoa học cho chúng ta biết một tin tức, họ dùng máy móc tinh vi để quan sát, chỉ có thể thấy được 10% của vũ trụ, còn 90% không nhìn thấy, tin tức này rất hay. 90% đi về đâu? 90% là đến Diệu giác, trở về tự tánh, người thành tựu viên mãn quá nhiều. Các nhà khoa học không biết có Diệu giác vị, không biết có thường tịch quang, vì họ chưa kiến tánh, họ thua xa Phật vấn đề này. Họ phải tiếp tục nỗ lực, nỗ lực cũng không được, phải buông bỏ, họ buông bỏ sẽ thành tựu, họ chứng được minh tâm kiến tánh.

Đoạn bên dưới nói: “Nếu y theo Mật giáo”. Niệm lão là kim cương thượng sư của Mật giáo. Khi chúng tôi gặp nhau ở Mỹ, ông truyền pháp mật ở Mỹ, nhưng đều khuyên người niệm Phật. Nói với quý vị, không phải quý vị thích Mật giáo ư? Thích thì truyền Mật giáo cho quý vị, truyền mật nhưng nói thật với quý vị, Mật rất khó thành tựu, vẫn là niệm Phật quan trọng hơn. Khi ông vãng sanh nói với tôi, mỗi ngày niệm 40 vạn câu Phật hiệu, niệm Phật rất ráo, ngày đêm không gián đoạn, rất ít ngủ nghỉ. Ông đếm một ngày niệm 40 vạn danh hiệu Phật, ông là niệm Phật vãng sanh Tịnh độ. Thầy ông cũng như thế, thầy ông là cư sĩ Hạ Liên Cư, cũng là niệm Phật vãng sanh Tịnh độ.

Mật tông nói về nhất sanh bồ xứ: “Thứ nhất, lý nhất thật, đối với Mật tông là quả vị sơ địa Bồ Tát, trước tiên được tịnh bồ đề tâm. Từ đây nhất quán, sanh ra vô lượng môn tông trì tam muội, dần dần tăng trưởng đến địa thứ mười. Ở trên sơ địa đến thập địa là Mật thập địa, không giống với thập địa của

Hiển giáo”. Hiển Mật phán giáo không giống nhau, nhất phần sanh tướng vô minh, nhất sanh bồ xứ.

Nhất là lý nhất thật, thật là chân thật, không phải giả, nhất thật nghĩa là gì? Nhất thật nghĩa là bản tánh chân như, chính là tự tánh. Tự tánh là lý thể của tất cả pháp, triết học gọi là bản thể, chính là ý này. Trong Mật tông chứng được quả vị sơ địa Bồ Tát, trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là sơ trụ. Hoa Nghiêm là đại thừa viên giáo, sơ trụ Bồ Tát là kiến tánh. Mật tông sơ địa kiến tánh, trước được tịnh bồ đề tâm, bồ đề tâm là chân tâm. Trong Tịnh độ tông nói, bồ đề tâm có thể có dụng. Thể là gì? Là tâm chí thành, trong kinh văn dùng tâm chí thành, chân thành đến cực điểm gọi là chí thành. Tác dụng có hai loại, một là tự thọ dụng, hai là tha thọ dụng. Tự thọ dụng hiểu thiện hiểu đức, gọi là thâm tâm. Tha thọ dụng là tâm đại bi, tức là tâm từ bi. Hay nói cách khác, đối với chính mình phải thanh tịnh, đối với người phải từ bi, không được dùng sai.

Chắc khoảng 30 năm trước, tôi giảng về tâm bồ đề là dùng kinh này, năm chữ sau cùng trên đề kinh này. “Thanh tịnh bình đẳng giác” là tự thọ dụng, đối với chính mình phải dùng tâm này. Tiêu chuẩn của tâm thanh tịnh là gì? Đoạn tận kiến tư phiền não, tâm thanh tịnh liền hiện tiền, tâm của A la hán, A la hán chứng được tâm thanh tịnh. Tiếp tục nâng cao hơn nữa, Bồ Tát chứng được tâm bình đẳng. Lên cao hơn nữa là pháp thân Bồ Tát chứng được giác, giác là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Thanh tịnh bình đẳng giác chính là quả vị sơ địa Bồ Tát của Mật giáo, thanh tịnh bình đẳng giác họ đều đạt được. Trong Kinh Hoa Nghiêm, viên giáo sơ trụ Bồ Tát chứng được.

“Từ nhất thật này”, từ đây về sau họ đều dùng chân tâm, nghĩa là nói như pháp tướng tông nói, chuyên bát thức thành tứ trí, họ không còn dùng bát thức, họ dùng là tứ trí bồ đề. Trí tuệ và đức tướng trong chân tâm, hiện ra là tướng hảo. Phạm vi của tướng hảo này rất rộng lớn, không phải chúng ta có thể tưởng tượng được, họ có thể tùy loại hóa thân. Đáng dùng thân gì để độ họ liền hiện thân đó, nếu độ quý đạo họ liền hiện thân quý, nếu độ chúng sanh trong địa ngục họ liền hiện thân địa ngục. Bất luận hiện thân như thế nào đều là thân thanh tịnh, họ không lìa thanh tịnh bình đẳng giác.

Chúng ta sanh trong xã hội hiện nay, chúng sanh rất đáng thương, quá khổ! Từ đâu đến? Địa cầu ô nhiễm nghiêm trọng, đại địa bị ô nhiễm, thuốc sâu và phân bón đã làm ô nhiễm. Đất đai có độc tố, nguồn nước bị ô nhiễm, cây cối hoa cỏ, tất cả động vật đều bị nhiễm ô, không khí bị ô nhiễm. Một vị đồng tu nói với tôi, có con chim ưng bay trên không trung, vô duyên vô cớ bị điện giật chết rơi từ trên không trung xuống, còn bị chảy máu ở miệng. Tôi nghĩ chắc có lẽ là không khí bị ô nhiễm, hoặc là thức ăn của nó bị ô nhiễm.

Trong kinh này Đức Phật dạy chúng ta: “Âm khổ thực độc”. Nửa thế kỷ trước, chúng ta đọc câu này không hiểu, luôn cho rằng Phật nói hơi quá một chút, nhưng ngày nay nhìn thấy không sai chút nào. Có phải Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói những lời này, chính là nói thế giới hiện tại này chẳng? Mỗi người đều nghĩ đến giữ gìn chính mình, có thể giữ được chẳng? Những ý niệm này toàn là vọng tưởng, vẫn coi thân này là của mình. Nếu thật sự nhìn thấu thì không cần giữ gìn, như vậy mới thật là giữ gìn, vì sao vậy? Vì tâm ta thanh tịnh. Trong kinh điển thường nói, tâm thanh tịnh không bị ô nhiễm, hiện nay danh từ y học gọi là công năng miễn dịch. Tâm thanh tịnh là công năng miễn dịch, không có loại độc nào xâm nhập được, không bị nhiễm. Nếu như thường chăm sóc thân thể mình, như vậy ta trở thành một vật môi giới, bị nhiễm ngay, thiệt thòi rất lớn. Bởi vậy cần phải nhìn thấu, tất cả đều thuận theo tự nhiên, đoan chánh tâm niệm. Khi gặp những chuyện ngang trái phải làm sao? Chuyên tâm niệm danh hiệu Phật A Di Đà, mọi thiên tai đều được hóa giải. Công đức câu Phật hiệu này không thể nghĩ bàn, câu Phật hiệu này là tâm chú của tất cả Như Lai trong ba đời mười phương! Sức mạnh này lớn biết bao, đây là thật không phải giả. Tâm từ bi có thể giải độc, chân thành từ bi, không bị cảm nhiễm từ bên ngoài, dù bị cảm nhiễm tự nhiên nó được hóa giải. Những lời này của Phật chúng ta có tin chẳng? Người có mười phần tín tâm họ sẽ được mười phần lợi ích, người có hai phần tín tâm liền được hai phần lợi ích. Không liên quan đến Phật, hoàn toàn tự mình quyết định. Ta cần mấy phần lợi ích thì phải có mấy phần tín tâm, tự mình quyết định, không phải người khác quyết định. Phật Bồ Tát không làm chủ cho ta được, Thượng đế, vua Diêm la cũng không làm chủ được. Làm chủ là chính mình, không phải người khác, bởi vậy Phật mới nói tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, chính là đạo lý này.

“Nhất thật” này rất quan trọng, “sanh ra vô lượng môn tổng trì tam muội”. Tam muội là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung nghĩa là chánh thọ, cũng dịch là thiên định. Hay nói cách khác, thiên định chính là chánh thọ. Chữ thiên cũng là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung có rất nhiều cách, phổ biến nhất gọi là “tĩnh lự”. Tĩnh là thanh tịnh, tâm địa thanh tịnh, lự là sáng suốt, không phải tư lự. Dùng chữ này để tượng trưng tâm địa thanh tịnh, mọi thứ rõ ràng, mọi thứ sáng suốt, đây gọi là chánh thọ.

Tất cả pháp quy nạp lại không ngoài sáu loại lớn, mỗi pháp đều không ngoại lệ, có tánh, có tướng, có lý, có sự, có nhân, có quả, không ra ngoài sáu loại lớn này. Ta đối với bất kỳ một pháp nào, tánh tướng, lý sự, nhân quả đều thông đạt sáng suốt, ta sẽ có năng lực giúp tất cả chúng sanh khổ nạn. Năng lực này từ đâu mà có? Năng lực này là bản năng của mình, tất cả chúng sanh đều có, hoàn toàn bình đẳng, không hai không khác. Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Đức là năng lực, tướng là tướng hảo, đều bình đẳng. Câu sau nói rằng, vì có vọng

tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc. Quý vị xem một câu là nói rõ tất cả. Vì sao chúng ta không có? Không phải không có, vì bị chướng ngại. Khi trừ bỏ chướng ngại, công đức trong tự tánh liền hiện tiền, hoàn toàn đạt được thọ dụng.

Vấn tự trong kinh vẫn là giản lược, trong vọng tưởng chấp trước còn có phân biệt, đã bị lược bớt. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói như thế, nhưng trong các kinh điển đại thừa khác gọi là vô minh, trần sa, kiến tư. Vô minh trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là vọng tưởng, phân biệt trong kinh điển đại thừa gọi là trần sa, gọi là trần sa vô minh. Kiến tư, trong kinh điển đại thừa gọi là kiến tư, Kinh Hoa Nghiêm gọi là chấp trước. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói chúng ta dễ hiểu, không cần giải thích. Quý vị xem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nhưng ý nghĩa trong này rất sâu rộng. Người mới học chúng ta có thể lãnh hội được, chỉ là sâu cạn rộng hẹp không giống nhau, nhưng lãnh hội không sai.

Trong nhất thật, trong nhất thật sanh ra vô lượng tam muội, thế nào gọi là vô lượng tam muội? Hai chữ vô lượng này nói như thế nào? Vô lượng là nói trong vô lượng vô biên cảnh giới, sau khi tiếp xúc tâm đều bất động, đây gọi là vô lượng tam muội. Nhất thực đạt được, tất cả mọi cảnh giới hiện tiền tâm ta đều bất động. Cảnh giới tốt đẹp ta không sanh tham tâm, cảnh giới ác liệt ta không khởi tâm sân nhuế. Nghĩa là nói, trong tất cả cảnh duyên, cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự ta đều dùng tâm bình đẳng đối đãi, nghĩa là thanh tịnh bình đẳng giác, chính là cảnh giới như thế.

“Môn tổng trì”, tổng trì trong kinh điển chư vị tổ sư nói: “Tổng tất cả pháp, trì tất cả nghĩa”. Nghĩa là nói ta đã nắm bắt được cương lĩnh chung của tất cả pháp, đây chính là môn tổng trì. Cương lĩnh chung rất nhiều, trong cương lĩnh còn có cương lĩnh. Chúng ta lấy bộ kinh này mà nói, môn tổng trì của kinh này ở đâu? Chính là trong phẩm này, 48 nguyện là môn tổng trì của Kinh Vô Lượng Thọ, vì sao vậy? Vì 48 nguyện, triển khai 48 nguyện chính là Kinh Vô Lượng Thọ, quy nạp Kinh Vô Lượng Thọ tức là 48 nguyện, vì thế 48 nguyện là môn tổng trì của Kinh Vô Lượng Thọ. Trong 48 nguyện, nguyện nào có thể tổng trì 48 nguyện này? Cổ nhân nói, có ba nguyện 18, 19, và 20. Nguyện 18 là thập niệm tất sanh, nguyện 19 là phát tâm bồ đề, nguyện 20 là đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, đây là nòng cốt của 48 nguyện. Ở đây nói về nhất sanh bổ xứ, cũng là đỉnh điểm trong A Duy Việt Trí, vẫn là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Trong ba nguyện này chúng ta tìm ra một nguyện, một nguyện có thể tổng trì chăng? Có thể, là nguyện thứ 18, nguyện thứ 18 là gì? Là Nam Mô A Di Đà Phật, là sáu chữ này. Sáu chữ này chính là pháp môn tổng trì cao nhất của Kinh Vô Lượng Thọ, cũng là pháp môn tổng trì của tất cả kinh điển mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong suốt 49 năm.

Đại sư Thiện Đạo nói với chúng ta rằng: “Chư Phật sở dĩ hưng xuất thế”, nghĩa là tất cả Chư Phật Như Lai ứng hóa đến thế gian, giáo hóa chúng sanh, giảng kinh dạy học, “duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải”. Vì có một số người nghiệp chướng sâu nặng, mê hoặc quá sâu không thể tiếp thu, Phật mới dùng phương pháp khác để độ họ. Người có thể tin có thể hiểu không cần vòng vo, mà trực tiếp dứt khoát nói với họ về pháp môn này, trong một đời sẽ thành tựu.

Tu pháp môn này bao lâu mới có thể thành tựu? Theo lý mà nói, trong Kinh Di Đà nói: “Nhược nhất nhựt, nhược nhị nhựt”. Quý vị xem quá dễ dàng, một ngày là thành Phật. Trên thực tế, bây giờ chúng ta đã hiểu, phàm phu thành Phật then chốt chỉ trong một niệm. Một niệm giác phàm phu liền thành Phật, một niệm mê ta chính là phàm phu lục đạo. Làm sao để giác? Buông bỏ là giác, vì sao mê? Không buông được là mê, vấn đề là như vậy.

Đại đa số người tu học Tịnh độ, chúng ta có thể nói là trên một nửa thật sự niệm Phật, muốn cầu vãng sanh, đa phần đều ba đến năm năm là thành công. Quả thật thời gian không dài, vì sao không thực hành? Năm ba năm đến thế giới Cực Lạc làm Phật. Cũng tin, cũng phát tâm, vì sao không chịu đi? Vì chưa buông bỏ thân này, luôn cho rằng thân là ta, vì vấn đề này mà bỏ lỡ cơ hội. Nếu ngày nào đó thật sự thấu hiểu, thân này không phải là ta, tôi tin rằng chỉ cần hai ba năm công phu là thành tựu, đây gọi là chưa nhìn thấu. Dễ buông bỏ, nhưng nhìn thấu khó!

Trước đây đại sư Chương Gia nói với tôi, Phật pháp khó hiểu dễ hành, đúng vậy không sai. Vì sao hành khó như thế? Vì họ không biết. Vì sao không buông được? Vì không biết, không biết phải làm sao? Đọc kinh, nghe kinh rất quan trọng. Thế Tôn suốt 49 năm giảng kinh thuyết pháp cho chúng ta một cách gian nan như thế, là dạy chúng ta nhìn thấu. Nhìn thấu tự nhiên ta buông bỏ, buông bỏ không cần dạy, tự nhiên buông bỏ. Không buông bỏ chính là do không nhìn thấu.

Tôn chỉ và mục đích Đức Phật giáo hóa chúng sanh, ngày nay chúng ta nói dụng ý và mục đích là gì? Đức Phật chỉ nói hai câu: “phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui”, chính là dụng ý của ngài, là mục đích của ngài. Khổ từ đâu mà có? Khổ do mê tạo nên, mê mà không giác, khổ! Vui thì sao? Giác mà không mê, họ sẽ rất an vui. Khổ và vui là quả báo, lìa khổ được vui phải nói từ nhân, nhân là mê và ngộ. Suốt cuộc đời Đức Phật chỉ làm công việc này, chính là giúp chúng sanh phá mê khai ngộ. Làm được bốn chữ này, lìa khổ được vui là tự nhiên, thành quả chính là lìa khổ được vui. Đức Phật cứu độ tất cả chúng sanh khổ nạn, không phải dùng tài bố thí, mà là dùng pháp bố thí, thật sự có thể khiến việc dạy học này đạt đến cứu cánh viên mãn.

Chúng ta đã hiểu pháp môn tổng trì tam muội, tổng trì thật sự chính là một câu Phật hiệu. Không thể chuyên tâm vào câu Phật hiệu này, chưa hiểu thấu triệt, dù ngay trước mặt cũng không nhận ra. Bỏ qua cơ hội ngay trước mắt, quả thật đáng tiếc.

Bên dưới nói tiếp: “Dần dần tăng trưởng đến địa thứ mười”, tăng trưởng nghĩa là không ngừng buông bỏ. Ở trên còn có thập nhất địa, thập nhất địa là Phật địa. “Lấy nhất chuyển sanh bỏ xứ Phật, gọi là nhất sanh bỏ xứ”. Nhất chuyển sanh, chuyển là chuyển biến, một lần, không cần nhiều lần, trong Mật tông cũng nói như thế, đây gọi là nhất sanh bỏ xứ.

“Nhu Đại Sớ Lục nói: Theo tông chỉ của kinh này nói nhất sanh, gọi là từ một mà sanh ra. Ban đầu khi được tịnh bồ đề tâm, từ địa nhất thật phát sanh vô lượng vô biên môn tổng trì tam muội”. Tổng trì cũng gọi là đà la ni, đà la ni là tiếng Phạn. “Nhu vậy trong mỗi một địa, thứ tự tăng trưởng, nên biết như thế. Đến đệ thập địa là đầy đủ, chưa đến đệ thập nhất”. Đây là nói về nhất sanh bỏ xứ của Mật tông, không giống với Hiền tông lắm. “Khi đó, từ nhất thật cảnh giới, phát sanh đầy đủ tất cả trang nghiêm, chỉ thiếu một vị của Như Lai, chưa được chứng tri. Càng có nhất chuyển pháp tánh sanh, tức bỏ xứ Phật, cho nên gọi là nhất sanh bỏ xứ”. Trong Mật giáo đã nói như thế. Bất luận là Hiền hay là Mật, là Tông môn hay Giáo môn, là đại thừa hay tiểu thừa, tóm lại mà nói, đệ nhất tổng trì đà la ni chính là một câu danh hiệu này, công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn! Có thể buông bỏ vạn duyên, nhất tâm thọ trì, người này đầy đủ trí tuệ chân thật, công đức chân thật, vì sao vậy? Vì họ nhất định thành tựu trong một đời, thành tựu này hơn hẳn tất cả các pháp môn, vượt lên trên tất cả các địa vị.

Thế giới Cực Lạc là pháp giới bình đẳng, vì sao vẫn còn tứ độ tam bối cửu phẩm? Có tứ độ tam bối cửu phẩm chẳng phải là không bình đẳng rồi sao? Vấn đề này chúng ta cũng thảo luận rất nhiều lần, dần dần đã thấu hiểu. Trên thực tế có những pháp môn này, nó đích thực có tứ độ, có tam bối, có cửu phẩm. Nhưng được oai thần bốn nguyện của Phật Di Đà gia trì, đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát, hai chữ “đều làm” này rất quan trọng. Cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, nhất phẩm phiền não đều chưa đoạn, cũng đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, quả thật không thể nghĩ bàn! Đúng gọi là pháp khó tin, sao có thể khiến người ta tin được. Người tu học các pháp môn khác họ không chấp nhận, làm gì có chuyện đó! Chẳng lẽ Phật A Di Đà nói lời giả dối sao? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói dối sao? Mười phương Như Lai nói dối sao? Không thể, đây là một môi trường tu học đặc biệt thù thắng. Người tin tưởng có phước báo, họ tin nhưng vẫn còn nghi hoặc, ta cứ thử xem sao, ta cố gắng niệm Phật xem có vãng sanh chăng, xem có thể giới Cực Lạc chăng? Dùng tâm này niệm Phật có vãng sanh chăng? Vãng sanh. Sanh vào đâu? Sanh vào

biên địa nghi thành, biên địa nghi thành cũng không tệ! Khi đến biên địa họ thấy là thật không phải giả, họ tin là thật liền nhập vào phẩm vị. Nhập phẩm vị này bắt đầu từ chỗ thấp nhất, họ nhập vào hạ hạ phẩm. Thời gian bao lâu họ có thể nhập phẩm? Trong kinh điển nói không quá 500 năm, 500 năm là nhân gian. Không dài lắm, họ nhất định giác ngộ, đoạn tận nghi hoặc, họ liền nhập phẩm vị. Cơ hội này như bài Kệ Khai Kinh nói: “Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được”, chúng ta đã gặp được. Cư sĩ Bàn Tế Thanh nói, đây là ngày hy hữu khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay, chúng ta đã gặp được, quý vị nói may mắn biết bao. Cho nên tôi mới nói quý vị rất có nhân duyên, hôm nay đều đã gặp được. Lần này đến thủ đô Malaysia không uổng công, chỉ cần nghe đến câu Phật pháp này là đạt được tất cả. Tin Phật A Di Đà một cách sâu sắc không hề nghi ngờ, quyết một lòng phát nguyện cầu sinh Tịnh độ, đời này nhất định thành Phật. Sanh đến thế giới Cực Lạc liền được đại viên mãn, được vô lượng vô biên pháp môn tổng trì tam muội.

Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới. “Đại sư Đàm Loan lại nói, Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc hoặc có thể không từ nhất địa đến nhất địa, mà đốn đăng bồ xứ”. Điều này càng không thể nghĩ bàn, như lên cầu thang vậy, họ không cần đi lên từng tầng một, từ ở dưới họ trực tiếp lên đến lầu cao nhất. Bây giờ thì đi thang máy, như vậy càng nhanh chóng hơn. Chúng ta tin lời của đại sư Đàm Loan, không phải nói không có căn cứ. Chư vị tổ sư đại đức của Tịnh tông, lời của họ đáng để chúng ta tin tưởng.

Quý vị xem: “Nói rằng thứ tự của thập địa là Thích Ca Như Lai”. Đây là nói vì sao Đức Phật Thích Ca Mâu ni nói về thập địa, nói đến những địa vị này. “Đối với Diêm phù đề”, chúng ta đọc tiếp từ đoạn trước, “suy luận từ kinh này, Bồ Tát nước này”, kinh này là Kinh Vô Lượng Thọ, căn cứ Kinh Vô Lượng Thọ, chúng ta suy luận Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc. “Hoặc” nghĩa là cũng có thể, không phải từ nhất địa đến nhất địa. “Nói thứ tự của thập địa là Đức Thích Ca Như Lai đối với Diêm phù đề”, Diêm phù đề là địa cầu hiện tại của chúng ta, xuất hiện ở chỗ chúng ta. “Nhất ứng hóa đạo nhĩ”, đây là Phật dùng một loại phương tiện đối với chúng ta. “Tịnh độ các cõi khác, cần gì như thế. Thuyết của ngài Đàm Loan, là Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc hiển mật viên giải viên tu, nhất địa nhất thiết địa. Cho nên người sanh vào cõi nước này đều không thoái chuyển, đốn siêu thứ tự”. Không có giai cấp, không có thứ tự. “Viên chứng bồ xứ, hiểu rõ sâu sắc diệu đức khó nghĩ bàn của đại nguyện Phật Di Đà”. Đoạn này nói rất hay, có kinh luận nào làm chứng minh cho lời của đại sư Đàm Loan? Có Kinh Hoa Nghiêm, trong Kinh Hoa Nghiêm có nói như thế. Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán nói càng rõ ràng minh bạch hơn. Kinh điển đại thừa thường nói: “một tức là cả, tất cả là một”. Thật tướng các pháp, chân tướng của tất cả pháp, không có pháp nào không phải tự tánh biến hiện

ra. Tự tánh là bản thể của tất cả pháp, có thể hiện có thể sanh, tương ứng với tự tánh, tất cả thứ tự giai cấp đều không còn.

Đại sư Huệ Năng hiển thị cho chúng ta thấy, đây là trường hợp điển hình nhất. Không cần trải qua như lúc Thế Tôn tại thế, trải qua 12 năm A Hàm, tám năm Phương Đẳng, 22 năm Bát Nhã, mới đến Pháp Hoa, Niết Bàn. Đây là có thứ tự, có địa vị. Đại sư Huệ Năng hiển thị cho chúng ta thấy, ngài không cần trải qua các giai đoạn này, vừa khai ngộ liền kiến tánh. Kiến tánh là cảnh giới gì? Trong kinh này gọi là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Ngài không phải được Phật A Di Đà gia trì, mà đốn ngộ. Chúng ta nói thứ nhất là đốn xả, lập tức liền buông bỏ, buông bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước, gọi là đốn xả. Đốn ngộ, đốn siêu, đốn chứng, những gì chúng được là quả đức viên mãn. Về lý có thể nói như thế, về sự đương nhiên không có vấn đề gì, vấn đề là ở chính mình. Bản thân chúng ta chưa hiểu rõ về chân tướng sự thật, hoài nghi đối với đại đức, đại năng, đại trí tuệ của Phật Bồ Tát. Có hoài nghi tức không thể hoàn toàn tin tưởng, vì thế dạy chúng ta xả, chúng ta không dám buông bỏ. Thử buông bỏ vài phần, buông bỏ từ từ, cũng được, buông bỏ từng chút một, đây gọi là tiệm tu. Lập tức buông bỏ, đó là đốn tu, không giống nhau, đều được!

Đức Phật từ bi, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Đức Thế Tôn dạy học, xưa nay chưa từng miễn cưỡng một ai. Phật độ chúng sanh, nói như cách nói của chúng ta, đời đời kiếp kiếp vĩnh viễn không từ bỏ. Bất luận chúng ta ở trong đường nào, Phật đều theo đến đó, đây là thật không phải giả.

Người học Phật nhất định phải biết, chúng ta có nơi nương tựa chăng? Có. Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát là nơi nương tựa vững chắc của chúng ta, vấn đề là ta có muốn nương tựa các ngài hay không? Thật sự có thể nương tựa, họ đều là người tốt, không nói lời giả dối. Họ có trí tuệ chân thật, cũng rất có năng lực, thật sự có thể chăm sóc chúng ta. Chúng ta dùng tâm gì, nghĩa là dùng thái độ như thế nào để ứng đối với họ? Nên nhớ! Trong kinh này nói, phát tâm bồ đề, tâm bồ đề là gì? Là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Nếu chúng ta dùng tâm thái này, sẽ đích thực, thiết thực tương ứng với tất cả Chư Phật Bồ Tát khắp mười phương ba đời. Chư Phật Bồ Tát, ở đây nói Bồ Tát là pháp thân đại sĩ, đâu có đạo lý không quan tâm chúng ta! Nhưng mục tiêu và phương hướng của ta phải chính xác, một mục tiêu là thân cận Phật A Di Đà, một phương hướng là thế giới tây phương Cực Lạc, chư Phật Bồ Tát đều giúp chúng ta, tương ứng với bốn nguyện Di Đà! Tương ứng với bốn nguyện Di Đà, nghĩa là tương ứng với bốn nguyện của tất cả Chư Phật và pháp thân Bồ Tát. Chúng ta thật sự hiểu rõ ràng thấu đáo đạo lý này, tự nhiên sẽ quyết tâm niệm câu Phật hiệu này. Lìa khổ được vui ở ngay trước mắt, lìa tất cả khổ ngay bây giờ. Lìa khổ như thế nào? Tâm ta là tâm thanh tịnh, tuyệt đối không bị ảnh hưởng bởi cảnh giới bên ngoài, đây là lìa khổ. Mỗi niệm đều

được Phật Bồ Tát gia trì, trí tuệ khai phát. Công phu tu học đắc lực, đây là niềm vui, ta đã đạt được.

Nếu ý niệm ta chuyển sai, ta cầu Phật Bồ Tát gia hộ để được thăng quan phát tài, như vậy là sai. Mục tiêu của mình vẫn ở trong luân hồi lục đạo, chưa muốn ra khỏi luân hồi, như vậy Phật Bồ Tát không gia trì được. Có người gia trì ta, là ai? Là yêu ma quỷ quái, họ đều đến gia trì chúng ta, thành tựu danh văn lợi dưỡng cho ta, thành tựu tham sân si mạn của ta, sau cùng thành tựu địa ngục A tỳ cho chúng ta, ta đọa vào đó. Chúng ta không thể không biết điều này, không thể không cẩn thận. Tuyệt đối không tiếp tục trôi lăn trong luân hồi lục đạo, chỉ nhất tâm muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc, như vậy là được. Vãng sanh thế giới Cực Lạc, trong nguyện này nói với chúng ta về sự thù thắng của vãng sanh. Sanh đến thế giới Cực Lạc nhất định được nhất sanh bất tử, chính là Đẳng giác Bồ Tát. Ở một nơi, thành tựu trong một đời, thành tựu viên mãn.

Xem tiếp đoạn bên dưới, nguyện tùy ý giáo hóa, văn nguyện này hơi dài. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm lão: “Nhu nguyện ở trên đã nói rõ”, như những gì nguyện ở trước nói. “Người sanh vào nước này, trú trong cõi nước An Lạc”. Cõi nước An Lạc tức là thế giới Cực Lạc, ta sống trong thế giới Cực Lạc. “Đều chúng bồ vị”, ở thế giới Cực Lạc, thành tựu địa vị bồ xứ Bồ Tát. “Thành đẳng chánh giác”, đây là nói đến sự thù thắng của thế giới Cực Lạc, không có chướng duyên, hoàn toàn thuận lợi. “Nhưng Bồ Tát thành Phật mỗi người đều có nguyện lực”. Có một số người muốn sớm thành Phật, có người muốn độ chúng sanh trước. Tâm từ bi của họ rất sâu nặng, thấy chúng sanh chịu nhiều khổ nạn, ta phải giúp họ trước. Nguyện của Bồ Tát Địa Tang chính là như vậy, “Địa ngục bất không, thế bất thành Phật”, ngài vẫn ở nơi địa vị Bồ Tát. Hiện nay là địa vị gì của Bồ Tát? Là Đẳng giác Bồ Tát. Nguyện lực của mỗi người không giống nhau, người tâm từ bi sâu nặng muốn độ chúng sanh trước.

“Nhu nguyện bị hoằng thế khái giáp”, khái giáp là ví dụ, ví dụ điều gì? Ví như nhân nhục ba la mật. “Trở lại cõi uest”, tức là lục đạo, ta đến thế giới Cực Lạc nhưng chưa thành tựu đã trở lại, được, có thể. Nhanh nhất là gặp được Phật A Di Đà, nói cho ngài biết nhân dân trên địa cầu quá khổ, con muốn trở về đó độ họ. Phật A Di Đà gật đầu, người cứ đi, thần lực của Phật sẽ gia trì cho quý vị. Quý vị có trí tuệ, thần thông, đạo lực quả thật giống như A Duy Việt Trí Bồ Tát vậy, đúng là trở lại cõi Ta bà. Đây là chỉ hạng người này. “Trở lại cõi uest, rộng độ chúng sanh, giáo hóa hữu tình. Tức nhờ nguyện lực Phật Di Đà gia trì, giáo hóa tùy ý, tất cả đều viên mãn, là ý của nguyện này”. Đại ý của nguyện này là như thế, nếu nói đến thế giới Cực Lạc, phải tu hành thời gian rất dài. Sợ những chúng sanh này, chúng sanh ở thế giới Ta bà chịu quá

nhiều khổ nạn, nên muốn nhanh chóng trở lại độ họ, cũng có thể thực hiện được nguyện vọng của mình, được Phật lực gia trì.

Bên dưới giải thích cho chúng ta những danh từ thuật ngữ trong nguyện văn này. “Khải là áo giáp, là chiếc áo các chiến sĩ ngày xưa mang vào khi đối địch, dùng nó để che chở bảo vệ thân thể, đề phòng tên đạn”. Áo chống đạn của thời cận đại cũng thuộc loại này, hay thiết giáp, xe tăng đều thuộc loại này, đây là một loại vũ trang phòng vệ. Giáo hóa chúng sanh ở thế giới Ta bà không dễ, rất nhiều chướng duyên, ta có thể chịu được chăng? Bởi vậy trước tiên phải trang bị cho bản thân, phải có năng lực phòng bị. Năng lực này chính là nhẫn nhục trong lục ba la mật, nghịch cảnh hay thuận cảnh đều phải nhẫn, phải biết rằng thuận cảnh hay nghịch cảnh đều là ma cảnh. Thuận cảnh khiến ta sanh tham tâm, nghịch cảnh khiến ta sanh tâm sân nhuế, Đều là dẫn dắt chúng tử phiền não trong A lại da thức của mình ra, để ta tạo nghiệp, sau khi chết đọa vào ba đường ác.

Nhẫn nhục nghĩa là gì? Trong mọi cảnh giới tâm đều bất động, đây mới gọi là khoác áo giáp hoàng thế, như như bất động. Thật sự làm được tam luân thể không như trong giáo lý đại thừa nói, tu tập tích lũy tất cả công đức. Trì giới, bố thí, nhẫn nhục, sáu ba la mật, mười nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, nỗ lực hành trì, thực hiện một cách viên mãn. Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, đây gọi là nhẫn nhục ba la mật.

Đối với thế gian này không hề bị tiêm nhiễm, ai làm được điều này? Người đến thế giới Cực Lạc sau đó trở về, họ có thể làm được, họ được 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, họ có thể làm được điều này. Nếu không phải đến thế giới Cực Lạc, trong cõi nước của Chư Phật ở thế giới tha phương đều không làm được. Đều bị quấy nhiễu, sẽ thoái chuyển, như vậy rất phiền phức. Chỉ có người ở thế giới Cực Lạc, sau khi trở lại không bị thoái chuyển. Phật A Di Đà bảo đảm cho chúng ta, điều này quả thật không dễ.

Quý vị xem bên dưới nói: “Bồ Tát nhập sanh tử”, nhập sanh tử chính là luân hồi lục đạo. Bất luận đường nào trong lục đạo, đều có người có duyên với chúng ta. Bất luận là thiện duyên hay ác duyên, là thân bằng quyến thuộc hay oan gia đối đầu, tất cả đều là người có duyên. Người có duyên sẽ có cảm ứng với mình, họ có cảm ta sẽ có ứng. Ta đã giác ngộ, ta nhìn thấy Phật liền giác ngộ, nhất định phải giúp họ. Người trong đời quá khứ hãm hại ta, ta cũng phải giúp họ thành Phật, cũng phải độ họ, oán thân bình đẳng. Lúc này ta không còn khởi tâm động niệm, cho nên khi trở lại luân hồi lục đạo là “hàng ma quân”. Hàng là hàng phục, ma quân là yêu ma quỷ quái, trên thực tế chính là tham sân si mạn.

Trong kinh Đức Phật nói rất hay, tài sắc danh thực thù gọi là ngũ dục, Đức Phật nói như thế nào? Năm điều căn bản của địa ngục, tài sắc danh thực thù là năm điều căn bản của địa ngục. Có một điều nó sẽ lôi ta vào địa ngục, năm điều đều có, như vậy không đáng sợ ư, có trốn cũng không trốn được. Mà còn như thế nào? Mà còn hoan hỷ đi vào địa ngục, sau khi đến đó hối hận không kịp, phải chịu hết các sự thống khổ. Sự thống khổ này là gì? Là tiêu nghiệp chướng. Giống như ta phạm tội bị xử phạt, nhốt vào trong lao ngục, hết thời kỳ phạm tội mới được ra ngoài. Cho nên tam đồ, thực tế mà nói cũng không phải là nơi xấu xa, là nơi tiêu trừ ác nghiệp. Cõi trời và nhân gian là nơi tiêu trừ thiện nghiệp, đều là tiêu nghiệp! Ta tạo thiện hay ác nghiệp đều không ra khỏi luân hồi, tâm đều không thanh tịnh, cho nên như thế nào? Thiện ác nhị biên đều buông bỏ. Như vậy phải chăng không cần tu thiện? Ác cũng không cần đoạn? Không phải vậy, đoạn ác tu thiện nhưng không chấp trước tướng đoạn ác tu thiện, không chấp trước ý niệm đoạn ác tu thiện, khiến tâm vĩnh viễn trú trong thanh tịnh bình đẳng. Tạm thời không nói đến giác, tạm thời không bàn đến, chỉ nói đến thanh tịnh bình đẳng, phải khiến tâm vĩnh viễn trú trong thanh tịnh bình đẳng. Thanh tịnh bình đẳng là tâm bồ đề, đại triệt đại ngộ là tâm Phật, cảnh giới đó rất cao, cho nên học thanh tịnh bình đẳng trước. Trú tâm vào nơi này, đây gọi là hàng ma quân, không đơn giản! Nói thì dễ thực hành mới khó. Thực hành ở đâu? Thực hiện trong trong cuộc sống hằng ngày, từ sáng đến tối, ăn cơm mặc áo, làm việc, xử sự đối nhân tiếp vật, đều là nơi ta tu hành, đều là nơi học tập của Bồ Tát. Luyện tập gì ở đây? Đối với cảnh giới không nhiễm, thấy việc tốt thì làm, việc không tốt đừng làm, phải tương ưng với tâm thanh tịnh, đây gọi là Bồ Tát đạo. Nếu động tâm, có hoan hỷ, có hỷ nộ ái ô là coi như xong, lập tức rơi vào trong thất tình ngũ dục. Muốn biết công phu tu hành phải quan sát từ đây, ta sẽ thấy rất rõ ràng minh bạch. Mình đến cảnh giới nào, đều rõ ràng minh bạch, không cần hỏi người khác. Người khác nói đều là giả, không phải thật, đến cảnh giới của họ họ còn không biết, làm sao biết được cảnh giới của mình?

Thực tế không được phải làm sao? Chuyên niệm câu A Di Đà Phật không gián đoạn là được, pháp môn này vi diệu biết bao! Trong cuộc sống hằng ngày khởi tâm động niệm, hỷ nộ ai lạc hiện tiền. Cổ nhân nói, không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm. Giác của Tịnh tông thật vi diệu, chính là một câu Phật hiệu. Lập tức nhớ đến câu Phật hiệu, tức là chế phục cảnh giới đó. Ngày ngày làm như vậy, khoảng ba năm công phu là có thể chế phục được tám phần phiền não, công phu này không tệ. Khoảng năm năm công phu, có thể chế phục được chín phần, chắc chắn được vãng sanh. Đây là sự trang nghiêm thù thắng vô tận của Tịnh độ.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 238